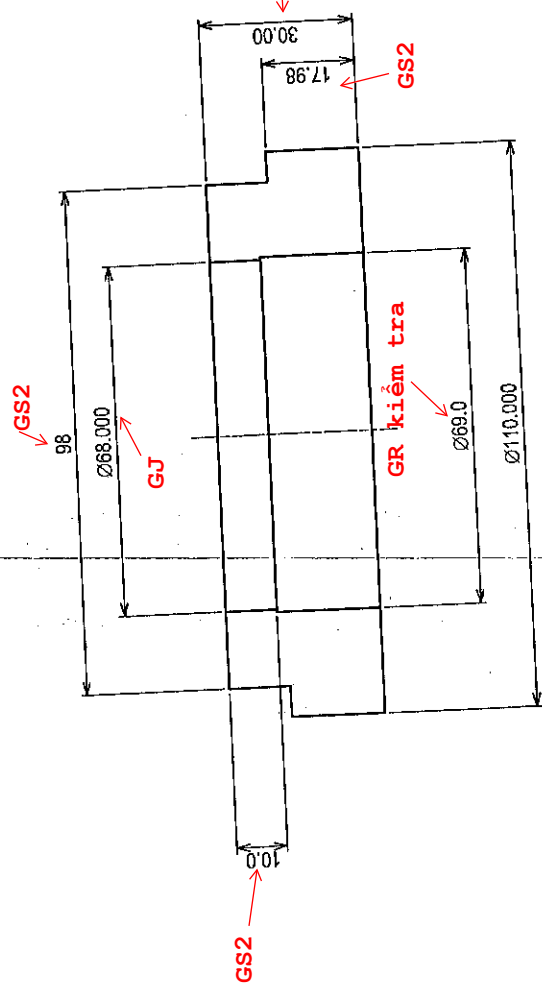
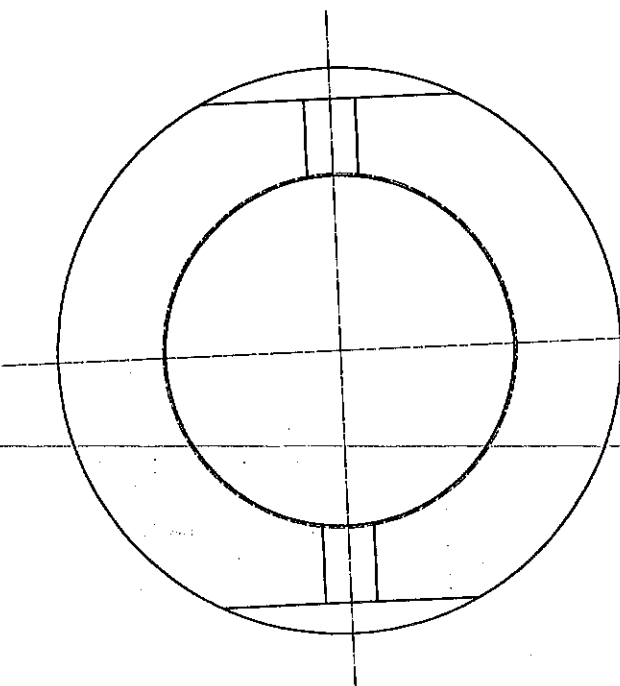
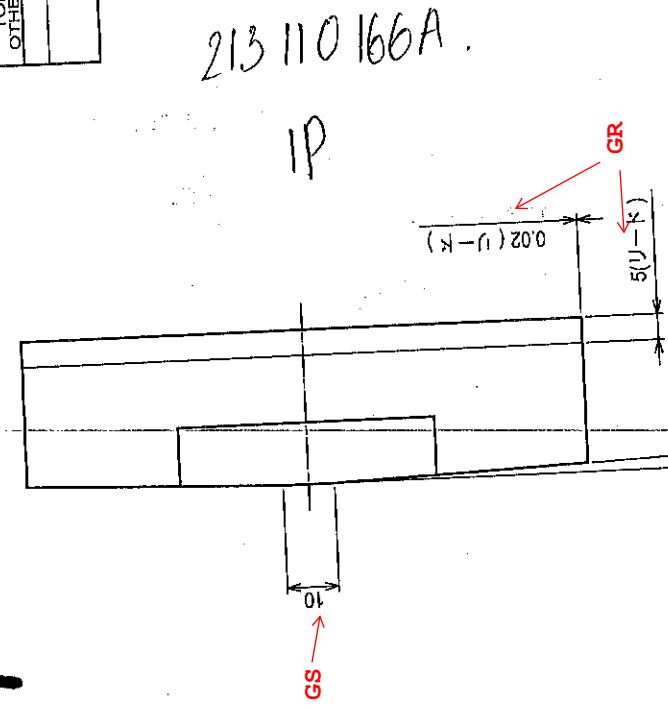


146/  
160/  
500/  
500

12/22

4141100535.R027939 - GIA CONG 07/01/2022

CUTTING TOLERANCE		CHKD.
0.0000	± 0.002	0.000 ±0
0.000	± 0.005	0.000 ±0
0.00	± 0.01	0.00 ±0
0.0	± 0.1	0.00 ±0
0.	± 0.2	0.0 ±0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED		
FINISH MARKS		
G		
▽▽▽		



PARTS NAME		TITLE	CHKD.	DATE	SCALE
ダイ		部品図	T.Yajima	2015/11/19	1:1
DIE		PART DRAWING	SURFACE		
下模		部品図			
下模		部品図			
DWG.No.					
R027939					

MAZUCHI MOTOR CO., LTD.

80P R027939 (1701P)

414.110.0535

SNO: R027939	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: P	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP:R027939</b>  <b>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</b> <b>GS1:</b> Lướt sáng 2 mặt => <b>30 phút/pc</b> <b>GR:</b> -Ø110.000=>ok -Dẫn hướng=>ok => <b>150 phút/pc</b> <b>GJ:</b> Ø68.00=>ok(gia công chạy bàn) => <b>300 phút/pc</b> <b>GS2:</b> -30.00=>ok -17.98=>ok -10.0=>ok -2°=>ok => <b>300 phút/pc</b>	GS:30 GR:150 GJ:300 GS2:300 KT